

Phụ lục III

MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ

(Áp dụng cho các đối tượng giám sát ngân hàng là các chi nhánh của cùng một tổ chức tín dụng trên địa bàn)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)

Các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô tham khảo mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô dưới đây nhằm xây dựng Mẫu báo cáo giám sát an toàn vi mô định kỳ được lập chung cho tất cả các chi nhánh thuộc cùng một tổ chức tín dụng trên địa bàn NHNN chi nhánh quản lý. Lưu ý đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu theo quy định tại Thông tư/2022/TT-NHNN. Đối với Báo cáo giám sát an toàn vi mô đột xuất, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô không cần thiết trình bày các mục A, C, D, E và chỉ trình bày cụ thể nội dung cần báo cáo đột xuất tại mục B (không cần trình bày các nội dung không liên quan tại mục B) và đề xuất kiến nghị tại mục F.

.....(1).....
... (2) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...(3)...

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ

(tên đối tượng giám sát)

... NĂM ...

TRẠNG THÁI BÁO CÁO			
Báo cáo định kỳ:			
Báo cáo đột xuất:			
Ngày thực hiện:	<u>Lần báo cáo gần nhất:</u> (định kỳ/đột xuất)		
Số liệu tại thời điểm:	Ngày thực hiện:		
	Số liệu tại thời điểm:		

HỒ SƠ CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Tên:	Tên viết tắt:	
Địa điểm:	Điện thoại:	Fax:
Cán bộ làm đầu mối liên lạc:		
Tên:	Điện thoại:	Email:

HỒ SƠ CÁN BỘ GIÁM SÁT			
Cán bộ giám sát:	Thời gian giám sát: (Từ mm/20xx đến mm/20xx)	Điện thoại:	Email:
Cán bộ giám sát trước:	Thời gian giám sát: (Từ / đến)	Điện thoại:	Email:

A. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT NGÂN HÀNG LÀ CÁC CHI NHÁNH CỦA CÙNG MỘT TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN.

1. Thông tin cơ bản

[Ghi đầy đủ về các đơn vị trực thuộc cùng một tổ chức tín dụng trên địa bàn: Số lượng chi nhánh bao gồm phòng giao dịch, điểm giới thiệu dịch vụ, đơn vị sự nghiệp].

2. Thông tin khác về quản trị, điều hành

(Phần này thuộc nội dung không bắt buộc, các đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô căn cứ vào nguồn lực của đơn vị, đặc thù của đối tượng giám sát để tổ chức thực hiện.)

B. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ

B.1. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu về sử dụng vốn và huy động vốn

(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)

4. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh (Chênh lệch thu - chi)

(Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng căn cứ vào đặc thù của đối tượng giám sát ngân hàng có thể bổ sung hoặc bớt các chỉ tiêu trong Mẫu nêu trên tuy nhiên vẫn phải đảm bảo các nội dung giám sát tối thiểu tại Thông tư quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng)

B.2. ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ:

1. Giám sát tuân thủ quy định của pháp luật về:

1.1. Chế độ báo cáo thống kê (trong phạm vi các báo cáo của đối tượng giám sát ngân hàng được cấp có thẩm quyền phân công thực hiện);

1.2. Các quy định khác của pháp luật về tiền tệ và ngân hàng áp dụng đối với chi nhánh.

2. Giám sát tuân thủ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến chi nhánh của TCTD

Căn cứ chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đối tượng giám sát ngân hàng, cán bộ giám sát an toàn vi mô thực hiện đánh giá tính tuân thủ đối với:

2.1. Kết luận thanh tra, kết luận kiểm toán, kết quả kiểm tra, quyết định xử lý về thanh tra;

- Tình hình thực hiện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra nếu đang phải thực hiện.

- Kế hoạch kiểm toán nội bộ, Báo cáo Tự kiểm tra, đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, Báo cáo Kiểm toán nội bộ, Báo cáo của kiểm toán độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của đối tượng giám sát (nếu có) .

2.2. Văn bản khuyến nghị, cảnh báo trong giám sát ngân hàng;

Các văn bản cảnh báo, kiến nghị và tình hình thực hiện

2.3. Văn bản khác của Ngân hàng Nhà nước có yêu cầu nội dung, công việc cụ thể.

B.3. ĐÁNH GIÁ RỦI RO:

Giám sát rủi ro tập trung thông qua việc phân tích, nhận định về tình hình hoạt động của các chi nhánh của TCTD

1. Các khoản mục tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí và chênh lệch thu chi;

2. Tình hình cấp tín dụng và chất lượng tín dụng của đối tượng giám sát an toàn vi mô;

3. Lập, cập nhật danh sách thông tin nhân sự, trong đó tối thiểu bao gồm giám đốc chi nhánh của tổ chức tín dụng;

4. Các thông tin có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của đối tượng giám sát.

C. TIẾP XÚC, LÀM VIỆC TRỰC TIẾP VỚI CÁC CHI NHÁNH

[Nêu các Công văn cảnh báo rủi ro, kết quả cuộc làm việc do cán bộ với đại diện chi nhánh của tổ chức tín dụng, trong đó ghi rõ số hiệu văn bản ký, gửi các chi nhánh; trường hợp chưa có, ghi chưa có]

D. KHAI THÁC THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG TỪ CÁC NGUỒN KHÁC

[Phân tích các vấn đề cần lưu ý khác thông qua thông tin về các chi nhánh của tổ chức tín dụng từ các đơn vị khác (nếu có)]

E. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG TRONG KỲ BÁO CÁO

[Nêu các biện pháp xử lý đã được đơn vị giám sát an toàn vi mô đề xuất áp dụng đối với đối tượng giám sát an toàn vi mô trong kỳ, bao gồm cả các đề xuất trong báo cáo đột xuất.]

F. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Các vấn đề cần quan tâm: Tổng hợp các vấn đề cần quan tâm trong các phần đánh giá ở trên.
- Đề xuất, kiến nghị:

[Căn cứ kết quả phân tích, giám sát, cán bộ giám sát đề xuất biện pháp giám sát cần thiết đối với đối tượng. Các kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng]

G. PHÊ DUYỆT

Chữ ký	Cán bộ lập	Kiểm soát
Họ và tên		
Chức danh		
Ngày ký		

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ